**KHOA HỌC: Tiết 40**

**BÀI 19: SỰ ĐA DẠNG CỦA NẤM**

**Thứ Tư, ngày 22 tháng 01 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS có khả năng**:**

Sau bài học HS:

* Nhận biết được sự da dạng của nấm, cỏ nhiều loại nấm khác nhau.
* Nêu được hình dạng, kích thước, màu sắc và nơi sống khác nhau cùa một số loại nấm qua quan sát tranh ảnh hoặc video.
* Năng lực tự chủ và tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tìm được cách giải quyết vấn đề.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.
* Nhân ái: Biết yêu thương, giúp đỡ người khác.
* Chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.
* Trách nhiệm: Biết giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Đối với giáo viên**

Các hình trong bài 19 SGK, đất nặn nhiều màu, giấy, phiếu quan sát. một số mẫu nấm thật.

1. **Đối với học sinh**

SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5P**  **15P**  **10P**  **5P** | **1. Mở đầu:**  **a. Mục tiêu:**Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của Hs vẽ nấm.  **b. Cách tiến hành**   * GV tổ chức cho HS quan sát hình 1 (SGK, trang 73). * GV đặt câu hỏi cho HS: Sinh vật trong hình có phải là cây xanh không? Vì sao? * GV mời HS bất kì Hs đứng lên trả lời. * GV để HS trả lời tự do, không chỉnh sửa chính xác câu trả lời của Hs. Dựa vào thực tế câu trả lời của HS. GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Sự đa dạng của nấm”.   **2. Hoạt động Hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: *Khám phá hình dạng, màu sắc, kích thước của nấm***  **a. Mục tiêu:** HS nhận biết được hình dạng, màu sắc, kích thước của các nấm khác nhau.  **b. Cách tiến hành**   * GV yêu cầu HS quan sát hình 2-7 (SGK, trang 73) về các loại nấm khác nhau. * GV giới thiệu cho HS một số hình dạng của nấm như hình chóp nón, hình mũ, hình cầu, hình sợi.... hoặc GVcó thể yêu cầu HS đọc thông tin trong mục ***Em đã học được*** (SGK, trang 74). Sau đó, GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu quan sát trong SGK. * GV lưu ý cho HS hình 6, 7 là hai loại nấm có kích thước rất nhỏ nên không thế quan sát được bằng mắt thường mà phải quan sát bằng kính hiển vi. * GV có thể cho HS quan sát một số hình ảnh về các loại nấm phố biến ở địa phương hoặc GV cho HS quan sát mẫu nấm thật và giới thiệu cho HS biết tên gọi chính xác của chúng. * GV cho HS làm việc cá nhân; GV quan sát, gợi ý cho HS về hình dạng, màu sắc, kích thước của các loại nấm để HS hoàn thành phiếu quan sát theo mẫu trong SGK.   *Gợi ý:*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tên nấm** | **Hình dạng** | Màu sắc | KT | | Nấm mốc | Hình Sợi | Trắng | Nhỏ | | Nấm men rượu | Hình bầu dục | Trắng | Nhỏ | | Nấm mộc nhĩ | Hình dạng giống cái tai | Nâu | Lớn | | Nấm rơm | Gần giống hình trụ, có mũ nấm | Vàng nhạt, đen nhạt | Lớn | | Nấm kim châm | Hình que thon dài, có mũ nấm | Trắng, vàng nhạt | Lớn | | Nấm linh chi đỏ | Mũ nấm hình cánh quạt | Đỏ | Lớn |  * GV nhận xét, kết luận và chốt lại đáp án chính xác cho phiếu quan sát. * GV yêu cầu HS kể tên một số nấm khác theo hiểu biết của HS, từ đó mô tả hình dạng, màu sắc, kích thước của các nấm đó.   ***Kết luận:***   * Có nhiều loài nấm trong tự nhiên. Các loài nấm khác nhau vể hình dạng, kích thước và màu sắc. * Nấm có nhiều hình dạng khác nhau như hình mũ, hình chóp nón, hình cầu, hình sợi,... * Màu sắc của nấm rất phong phú như màu nâu, vàng, trắng, đỏ, .... * Một số nấm lớn có thể quan sát được bằng mắt thường nhưng cũng có những nấm có kích thước rất nhỏ chỉ quan sát được bằng kính hiển vi như nấm mốc và nấm men.   **Hoạt động 2: *Tìm hiểu một số bộ phận của nấm***  **a. Mục tiêu:**HS nhận biết được một số bộ phận của nấm.  **b. Cách tiến hành**   * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi. * GV yêu cầu HS quan sát hình 8 (SGK, trang 74) để nhận biết các bộ phận của nấm qua hình vẽ, từ đó vận dụng để chỉ ra các bộ phận của nấm thật. * GV mời 1 - 2 Hs chỉ trên sơ đồ hình 8 để nói với bạn về một số bộ phận chính của nấm. Sau dó GV mời 2 - 3 HS khác chỉ và nói tên các bộ phận của nấm thật ở hình 8. * GV có thể chuẩn bị thêm hình ảnh một số nấm khác hoặc GV có thể chuẩn bị mẫu vật thật để mở rộng cho Hs cùng nhận biết các bộ phận của nhiều nấm khác nhau. GV giải thích cho HS: Một số nấm ăn bán ở chợ, siêu thị đã được làm sạch, cắt bò chân nấm và các sợi nấm để HS không hiểu sai về cấu tạo của nấm.   *\* Kết luận:* Các nấm lớn thường có cấu tạo gồm các bộ phận chính: mũ nấm. thân nấm, chân nấm.  **Hoạt động 3: *Cùng sáng tạo***  **a. Mục tiêu:**HS vận dụng được kiến thức về cấu tạo của nấm để tạo hình nấm bằng đất nặn.  **b. Cách tiến hành**   * GV chia lớp thành các nhóm 4 và phát cho mỗi nhóm một bộ đất nặn nhiều màu. * GV yêu cầu các nhóm dùng đất nặn để tạo hình cây nấm với đầy đủ các bộ phận. * GV tổ chức cho các nhóm trình bày sản phẩm với cả lớp. GV quan sát, hỗ trợ các nhóm khi tạo hình. * GV dẫn dắt HS rút ra kết luận về cấu tạo cùa nấm và hướng dẫn HS khắc sâu kiến thức. * Trong trường hợp không có đất nặn, GV có thể tổ chức cho HS xé, dán hình ảnh cây nấm hoặc vẽ lên giấy và chú thích tên các bộ phận của nấm mà Hs đã được học.   **Hoạt động 4: *Tìm hiểu nơi sống của nấm***  **a. Mục tiêu:** HS biết được nơi sống của nấm rất đa dạng.  **b. Cách tiến hành**   * GV chiếu lên bảng cho HS quan sát các hình 10 - 13 (SGK, trang 75) hoặc yêu cẩu HS nhìn hình trong SGK. * GV đặt ra yêu cầu cho HS: Quan sát các hình và cho biết nấm thường sổng ở đâu. * GV mời một số HS đứng lên trả lời. * GV đặt câu hỏi: Các môi trường sống cùa nấm thường có đặc điểm gì?   Gợi ý:  + Nấm thường sổng ở trên thân cây đã chết (hình 10); trên đất (hình 11); trên thực phẩm (hình 12); trên rơm, rạ (hình 13).  + Nơi sống cùa nấm thường ẩm ướt và có nhiều chất dinh dưỡng.   * GV yêu cầu HS kể thêm một số nơi sống của nấm. (Gợi ý: trên thân cây, trên xác động vật, trên da, trên bề mặt *gỗ,* trên tường ẩm....). * GV cùng HS nhận xét và rút ra kết luận. * *Kết luận:* Nấm thường sống ở những nơi ẩm ướt, giàu dinh dưỡng như đất ẩm, rơm rạ, xác thực vật,...   **Hoạt động 5: *Đố em***  **a. Mục tiêu:** HS hiểu và vận dụng được kiến thức đã học về nấm vào đời sổng thực tiễn.  **b. Cách tiến hành**   * GV nêu câu đố cho HS: Vì sao sau mưa một thời gian, trong vườn thường mọc lên nhiều nấm? * GV mời 2 - 3 HS trả lời câu hỏi. * GV nhận xét và nhấn mạnh với toàn lớp về đặc diểm môi trường sống của nấm là ẩm ướt và nhiều dinh dưỡng.   Gợ ý: Vì đặc điểm nơi sống của nấm là ảm ướt và nhiều dinh dưỡng nên sau một thời gian mưa, không khí ẩm đã làm cho nấm mọc lên trong vườn.  GV gợi ý và dẫn dắt HS nêu được các từ khoá trong bài: Nấm - Mũ nấm - Thân nấm - Chân nấm.  **3. Hoạt động sau giờ học**   * GV yêu cầu HS đọc và ghi nhớ thông tin kiến thức ở các mục *Em đã học được* trong bài 19. * GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm thêm tranh ảnh về nấm và nhận biết được các bộ phận chung của nấm. | * Hs thực hiện   - Hs trả lời  - Hs trả lời   * Hs lắng nghe.                      * Hs quan sát      * Hs lắng nghe * Hs lắng nghe * Hs lắng nghe * Hs thực hiện. HS trả lời và nhận xét lẫn nhau dưới sự điều khiển cùa GV. * Hs lắng nghe * Hs lắng nghe * Hs thực hiện nhóm đôi * Hs quan sát * Hs thực hiện. HS chỉ trên hình vẽ, nói tên một số bộ phận của nấm, từ đó chỉ và nói tên các bộ phận tương ứng ở hình nấm thật. * Hs lắng nghe * Hs thực hiện theo nhóm * HS tạo hình các bộ phận của nấm từ đất nặn. HS có thể tự do sáng tạo màu sắc. kích thước, hình dạng của các cây nấm. * Các nhóm chia sẻ sản phẩm và nhận xét sản phấm của nhau. * Hs quan sát * Hs trả lời * Hs phát biểu * Hs trả lời * Hs phát biểu * HS lắng nghe * HS suy nghĩ và trả lời. * Hs phát biểu * HS lắng nghe * HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................